

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT

Số...../TMĐT-.....-HĐSTMĐT

Căn cứ Quy định của pháp luật hiện hành;
Căn cứ vào nhu cầu của các Bên.
Hôm nay, ngày tháng năm, tại

CHÚNG TÔI GỒM:

BÊN A:
Địa chỉ:
Điện thoại: Email:
MST/CMT/CCCD:
Ngày cấp/ Nơi cấp:
Người đại diện: Chức vụ:
Số tài khoản:
Chủ tài khoản:
Mở tại ngân hàng:

BÊN B: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BƯU
CHÍNH VIETTEL**
Địa chỉ: Tòa nhà N2, Km 2, Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Mã số thuế: 0105269946
Điện thoại: 024.66891155
Người đại diện: Đinh Thanh Sơn Chức vụ: Giám Đốc
Người liên hệ: Chức vụ:
Số tài khoản: 0511104274007.
Chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BƯU
CHÍNH VIETTEL
Mở tại ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Hai Bên thoả thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung của Hợp đồng:

- Bên A đồng ý sử dụng, Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ sàn thương mại điện tử tại Website Voso.vn (Bên A tạo gian hàng, đăng sản phẩm trên website Voso.vn để thực hiện việc bán hàng hóa. Chi tiết các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại *Phụ lục 02 Hợp đồng*).
- Bên A ủy quyền cho Bên B vận chuyển hoặc quyết định lựa chọn Bên thứ 3 vận chuyển, cước phí dịch vụ vận chuyển và các chính sách vận chuyển áp dụng theo quy định của nhà vận chuyển công bố.

Điều 2. Chất lượng và Giá cước:

- Bên B đảm bảo sàn thương mại điện tử (Voso.vn) hoạt động ổn định, liên tục, hiệu quả.
- Chất lượng, giá cước dịch vụ vận chuyển, chuyển phát được thực hiện theo cam kết và công bố của Bên vận chuyển tại từng thời điểm. Khi có thay đổi về giá cước, Bên B sẽ thông báo cho Bên A 07 ngày trước khi áp dụng.
- Phí sử dụng dịch vụ sàn thương mại điện tử (chưa bao gồm VAT) và các khoản phạt được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 và có thể thay đổi theo chính sách giá của Bên B.

Điều 3. Thời gian và hình thức thanh toán:

- Thời gian thanh toán: 02 lần/ tuần vào các ngày thứ 2 và thứ 5 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết), cụ thể:
Ngày thứ 2 tuần N: Đối soát và thanh toán tiền hàng, cước phí dịch vụ chuyển phát, phí dịch vụ sàn thương mại điện tử, phạt hợp đồng (nếu có) cho các đơn hàng từ ngày thứ 5 tuần (N-1) đến 23:59' ngày chủ nhật tuần N-1.

Ngày thứ 5 tuần N: Đối soát và thanh toán tiền hàng, cước phí dịch vụ chuyển phát, phí dịch vụ sàn thương mại điện tử, phạt hợp đồng (nếu có) cho các đơn hàng từ ngày thứ 2 tuần N đến 23:59' ngày thứ 4 tuần N.

2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin dưới đây

Chủ tài khoản:

Số tài khoản:

Mở tại ngân hàng:

Điều 4. Giao - nhận, gói bọc bưu gửi:

1. Bên vận chuyển sẽ nhận bưu gửi trong giờ hành chính các ngày làm việc tại địa điểm do Hai Bên thỏa thuận, phù hợp dịch vụ Bên vận chuyển cung cấp.

2. Bên A mở bưu gửi để nhân viên của Bên vận chuyển kiểm tra nội dung vật phẩm, hàng hóa và chứng từ đi kèm trước khi nhận.

3. Bên A gói bọc bưu gửi theo quy định của Bên vận chuyển, thông báo các lưu ý bảo quản vật phẩm, hàng hóa, trọng lượng, niêm phong, điền đầy đủ thông tin trên phiếu gửi và Invoice (đối với bưu gửi quốc tế).

4. Bên A bàn giao bưu gửi và yêu cầu nhân viên Bên vận chuyển ghi rõ thời gian, ngày nhận, ký, họ tên trên biên bản/ sổ bàn giao bưu gửi.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

1. *Quyền của Bên A:*

1.1. Sử dụng tính năng, tiện ích gắn liền với tài khoản nhà cung cấp cũng như các dịch vụ gia tăng mà Bên B cung cấp trên sàn thương mại điện tử Voso.vn.

1.2. Được Bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ bưu chính mà Bên A sử dụng.

1.3. Được đảm bảo an toàn và an ninh thông tin bưu gửi trong quá trình sử dụng dịch vụ.

1.4. Được khiếu nại về dịch vụ đã sử dụng theo nội dung công bố của Bên B.

1.5. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của Bên B, Bên vận chuyển và quy định của pháp luật.

2. *Nghĩa vụ của Bên A:*

2.1. Tuân thủ các quy chế, quy định, chính sách, quy trình vận hành của Voso.vn ban hành.

2.2. Đảm bảo hàng hóa/dịch vụ kinh doanh không thuộc danh mục cấm gửi, cấm kinh doanh, đủ điều kiện, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm khi lưu thông theo quy định của pháp luật.

2.3. Không gửi hàng cấm gửi và thực hiện đầy đủ quy định đảm bảo an ninh, an toàn bưu gửi (gói bọc, niêm phong, dán nhãn lưu ý...) theo quy định của Bên B, Bên vận chuyển và pháp luật hiện hành.

2.4. Khai báo trung thực nội dung bưu gửi, chịu trách nhiệm về hóa đơn, chứng từ đi kèm. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu, Bên A có trách nhiệm làm việc trực tiếp và cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn, chứng từ cho cơ quan quản lý nhà nước.

2.5. Chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa, đổi trả hàng hóa theo quy định của Voso.vn, nhà sản xuất và các cam kết, công bố của Bên A.

2.6. Nộp phạt theo quy định của pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Bên B, Bên vận chuyển trong trường hợp bưu gửi bị tạm giữ, tịch thu...

2.7. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, không được tiết lộ thông tin dưới mọi hình thức cho bất kỳ bên thứ ba nào. Nếu vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.

2.8. Cung cấp chứng từ hợp lý, hợp lệ chứng minh thiệt hại khi khiếu nại.

2.9. Có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên B các chi phí mà Bên B đã sử dụng để giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, bảo hành, bồi thường (nếu có) cho khách hàng trong trường hợp Bên A không kịp thời giải quyết như đã cam kết, công bố. Việc bồi hoàn có thể được thực hiện bằng cách cản trừ vào các khoản tiền Bên B phải thanh toán cho Bên A.

2.10. Cho phép và tạo điều kiện để Bên B cài đặt liên kết từ Website của Bên A và Sàn TMĐT của Bên B. Bên A cam kết duy trì liên kết trong suốt thời hạn của Hợp đồng và không thay đổi/sửa đổi bất cứ nội dung nào của liên kết, trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B. Bên B có toàn quyền thay đổi/hủy bỏ việc đặt liên kết này tại bất cứ thời điểm nào.

2.11. Đảm bảo chất lượng, chính sách giá, ưu đãi khác của hàng hóa Bên A bán trên Website Voso.vn tương đương hoặc tốt hơn so với hàng hóa Bên A bán trên các website của đối tác khác, tại các điểm kinh doanh của Bên A hoặc qua các kênh bán hàng khác. Các chính sách bán hàng của Bên A trên Website Voso.vn phải đảm bảo là các chính sách được cập nhật kịp thời và đang được áp dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn Hợp đồng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

1. *Quyền của Bên B:*
 - 1.1. Thu phí dịch vụ sàn thương mại điện tử, phí dịch vụ vận chuyển quy định tại Điều 2 hợp đồng này.
 - 1.2. Giữ lại hoặc cản trở các khoản tiền Bên B phải thanh toán cho Bên A vào các khoản tiền Bên A phải thanh toán cho Bên B nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ hợp đồng.
 - 1.3. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hàng hóa và được phép sử dụng hình ảnh, thông tin này phục vụ cho việc giới thiệu sản phẩm trên Voso.vn
 - 1.4. Tam ngừng cung ứng dịch vụ cho Bên A trong trường hợp hai bên xảy ra tranh chấp.
 - 1.5. Tam ngừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi phát hiện các dấu hiệu gian lận hoặc vi phạm pháp luật như: kinh doanh hàng cấm lưu thông, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,...
 - 1.6. Từ chối nhận bưu gửi có nội dung là hàng cấm gửi; bưu gửi có nội dung là hàng gửi có điều kiện không đảm bảo yêu cầu vận chuyển.
 - 1.7. Được quyền kiểm tra nội dung bưu gửi trước khi nhận, đối với bưu gửi quốc tế chưa hoàn tất thủ tục kê khai hải quan, Bên B có quyền kiểm tra lại nội dung bưu gửi và hướng dẫn hoặc kê khai bổ sung thông tin do Bên A cung cấp chưa chính xác.
 - 1.8. Được thanh toán đầy đủ cước phí dịch vụ đúng thời hạn hợp đồng.
 - 1.9. Xử lý bưu gửi không có người nhận theo quy định của pháp luật.
2. *Nghĩa vụ của Bên B:*
 - 2.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin dịch vụ cho Bên A.
 - 2.2. Đảm bảo quyền mở gian hàng của Bên A và cấp cho Bên A một tài khoản duy nhất để đăng nhập và quản lý.
 - 2.3. Bên B cam kết Sàn TMĐT của Bên B được hoạt động hợp pháp và có đầy đủ các giấy phép theo quy định của pháp luật.
 - 2.4. Bằng chi phí của mình, Bên B có trách nhiệm xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống một cách ổn định để đảm bảo các giao dịch mua bán hàng hóa đối với Gian Hàng của Bên A.
 - 2.5. Hướng dẫn và cung cấp cho Bên Sử Dụng Dịch Vụ các tài liệu có nội dung liên quan đến quy trình mở gian hàng và cách thực hiện việc mua bán hàng hóa trên website Voso.vn.
 - 2.6. Cung cấp hóa đơn cung ứng dịch vụ sàn TMĐT cho Bên A theo quy định của pháp luật.
 - 2.7. Thông báo cho Bên A trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước tạm giữ, tịch thu bưu gửi.
 - 2.8. Giải quyết khiếu nại và bồi thường cho Bên A theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.

Điều 7. Quy định về khiếu nại, bồi thường trong trường hợp Bên B vận chuyển hàng hóa

1. *Thời hiệu khiếu nại của Bên A:*
 - 1.1. 06 tháng kể từ khi kết thúc chỉ tiêu thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố.
 - 1.2. 01 tháng kể từ ngày bưu gửi được phát cho người nhận đối với khiếu nại về việc bưu gửi bị suy yếu, hư hỏng, về giá cước và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến bưu gửi.
2. *Thời hạn giải quyết khiếu nại* (kể từ ngày Bên B nhận được khiếu nại của Bên A):
 - 2.1. Không quá 07 (bảy) ngày làm việc.
 - 2.2. Trường hợp đặc biệt, không quá 02 tháng đối với dịch vụ bưu chính trong nước và không quá 03 tháng đối với dịch vụ bưu chính quốc tế (theo quy định của Luật bưu chính).
3. *Tiếp nhận khiếu nại dịch vụ:* Bên B tiếp nhận, xử lý khiếu nại của Bên A qua tổng đài 1900989888; Fanpage <http://bit.ly/VOSOVIENTTEL>; email hỗ trợ khách hàng: hotro@voso.vn ; hoặc giao dịch viên trực tiếp.
4. *Bồi thường thiệt hại cho Bên A:*
 - 4.1. Bồi thường 100% giá trị thiệt hại đối với bưu gửi sử dụng dịch vụ bảo hiểm hàng hóa (VTP chỉ nhận bảo hiểm giá trị bưu gửi tối đa 100 triệu).
 - 4.2. Bồi thường 100% giá trị thiệt hại căn cứ số tiền thu hộ không bao gồm lợi nhuận (giá gốc đầu vào) và tối đa không quá 30 triệu đồng đối với bưu gửi sử dụng dịch vụ COD.
 - 4.3. Bồi thường 50% giá trị thiệt hại và tối đa không quá 30 triệu đồng đối với bưu gửi trong nước không sử dụng dịch vụ COD, dịch vụ bảo hiểm hàng hóa nhưng Bên A cung cấp đủ chứng từ chứng minh giá trị thiệt hại trực tiếp.
 - 4.4. Bồi thường 04 lần cước (đã bao gồm hoàn trả cước) đối với bưu gửi trong nước không sử dụng dịch vụ COD, dịch vụ bảo hiểm hàng hóa và Bên A không cung cấp được chứng từ hợp lý, hợp lệ chứng minh giá trị thiệt hại.

4.5. Đối với bưu gửi quốc tế, hoàn trả cước và bồi thường 09 SDR/kg nhưng không thấp hơn 30 SDR/bưu gửi đối với bưu gửi vận chuyển bằng đường hàng không; 05 SDR/kg đối với bưu gửi vận chuyển bằng phương thức khác.

5. *Bên B không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:*

5.1. Bưu gửi đã được phát theo thỏa thuận và người nhận không có khiếu nại gì về bưu gửi tại thời điểm nhận.

5.2. Bên A không chứng minh được việc gửi và suy suyền, hư hỏng bưu gửi.

5.3. Bên A không thực hiện đúng các quy định về khiếu nại, giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận và quy định của Luật Bưu chính.

5.4. Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi vi phạm của Bên A hoặc do đặc tính tự nhiên, khuyết tật vốn có của bưu gửi.

5.5. Bưu gửi, vật phẩm trong Bưu gửi không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, bị tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước nhận.

5.6. Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bên A vi phạm hợp đồng với khách hàng dẫn đến Bên B phải liên đới chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm phát sinh từ khiếu nại hoặc tranh chấp của khách hàng mà không do lỗi của Bên B) thì Bên A phải bồi thường cho Bên B toàn bộ thiệt hại, kể cả các chi phí đề Bên B xử lý hoặc giảm bớt thiệt hại từ vi phạm đó.

Điều 8. Quy định về mức phạt hợp đồng liên quan đến hành vi gian dối, vi phạm pháp luật

Khi phát hiện các hành vi gian dối, vi phạm pháp luật của Bên A, Bên B có quyền phạt hợp đồng đối với các hành vi này (chi tiết, phụ lục 01 đính kèm theo hợp đồng này).

Điều 9. Hiệu lực và chấm dứt Hợp đồng:

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt khi:

2.1. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.

2.2. Sự kiện bất khả kháng diễn ra liên tục quá 30 ngày và bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình.

2.3. Khi một trong Hai Bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà không khắc phục trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bên bị vi phạm.

2.4. Một trong Hai Bên lâm vào tình trạng phá sản, giải thể hoặc tài sản bị đặt dưới sự quản lý của chủ nợ hoặc người quản lý/thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật.

2.5. Một trong Hai Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi thông báo chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên còn lại trước tối thiểu 30 ngày.

3. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều này, Các Bên liên quan sẽ có trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ còn tồn đọng của mỗi Bên theo quy định tại Hợp đồng này.

Điều 10. Điều khoản chung:

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này.

2. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của luật pháp nước CHXHCN Việt Nam. Trường hợp hết thời hạn giải quyết khiếu nại mà Bên B không giải quyết hoặc giải quyết không thỏa đáng thì Bên A được quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật. Mọi phán quyết của Tòa án là cơ sở buộc Hai Bên phải thực hiện. Mọi phí tổn liên quan đến việc kiện tụng sẽ do bên thua kiện chịu.

3. Mọi thông tin mà Bên A nhận được từ Bên B theo Hợp đồng này, đều được coi là thông tin mật và Bên A không được sử dụng vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thực hiện Hợp đồng này hoặc tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B. Nghĩa vụ bảo mật sẽ tiếp tục có hiệu lực trong vòng 2 năm sau khi chấm dứt Hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: PHÍ DỊCH VỤ SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Ban hành kèm theo hợp đồng Số...../TMĐT-.....-HĐSTMĐT ngày.....

TT	LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ	GHI CHÚ
I	Phí gian hàng		
1	Phí duy trì gian hàng	20.000 đ/ tháng	Áp dụng từ 01/01/2020
2	Phí nâng cấp gian hàng		Đang cập nhật
II	Phí bán hàng		
1	Phí cố định	3.000 đ/ đơn hàng giao thành công	
2	Phí chiết khấu	Theo thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	Chỉ áp dụng đối với nhà cung cấp hợp tác bán hàng và được Viettel xác thực nguồn gốc, thương hiệu, chất lượng sản phẩm.
3	Phí chuyển hoàn bưu gửi	50% cước phí vận chuyển chiều đi	Người mua trả phí vận chuyển. Trường hợp người mua không mua hàng, hàng được chuyển hoàn trả cho người bán, người bán chỉ phải trả 50% cước phí vận chuyển chiều đi
4	Phí rút tiền hàng đã giao thành công trước kỳ hạn thanh toán (trước thời gian thanh toán ghi trong hợp đồng).	Theo bảng giá công bố của đối tác thanh toán liên kết trên sàn	Tại thời điểm xác nhận đơn hàng (ViettelPay, MB bank, Momo, ngân lượng...)
III	Phí phạt		
1	Hủy đơn do hết hàng	200.000 đ/ đơn hàng	Đã xác nhận giao nhưng nhân viên đến lấy hàng không có
2	Hủy đơn do sai giá	200.000 đ/ đơn hàng	Đã xác nhận giao hàng nhưng hủy đơn do sai giá.
3	Giao sai hàng hóa	200.000 đ/ đơn hàng	Ví dụ: sai loại, màu sắc...
4	Đóng gói sai quy cách	50.000 đ/ đơn hàng	

5	Trì hoãn bảo hành	100.000 đ/ ngày chậm	Tính sau 24h kể từ thời điểm khách hàng yêu cầu bảo hành.
6	Từ chối bảo hành	2.000.000 đ/ trường hợp từ chối	
7	Hàng hóa hết/ sắp hết hạn	200.000 đ/ đơn hàng	Hàng hóa khi đi giao đã quá một nửa thời hạn sử dụng, tính từ ngày sản xuất đến lúc hết hạn hoặc không được thể hiện rõ trên bao bì.
8	Hàng hóa bị cấm	2.000.000 đ/ đơn hàng và dừng hợp tác	
9	Hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ	4.000.000 đ/ đơn hàng và dừng hợp tác	Hàng hóa mang nhãn hiệu giống hệt hoặc không thể phân biệt với các hàng hóa được bảo vệ về mặt pháp lý, mà không có sự phê duyệt hoặc giám sát của chủ sở hữu nhãn hiệu.
10	Cố tình gian lận khi xử lý đơn hàng	2.000.000 đ/ đơn hàng và chấm dứt hợp tác	Đóng gói hàng giả thay vì hàng chính hãng.

(Mức phí này chưa bao gồm thuế GTGT và có thể thay đổi theo chính sách giá Bên B công bố).

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH HÀNG HÓA, DỊCH VỤ KINH DOANH

Ban hành kèm theo hợp đồng Số...../TMĐT-.....-HĐSTMĐT ngày.....

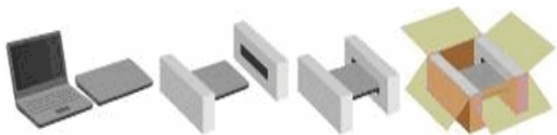


TT	HÀNG HÓA/DỊCH VỤ	MÃ HÀNG HÓA

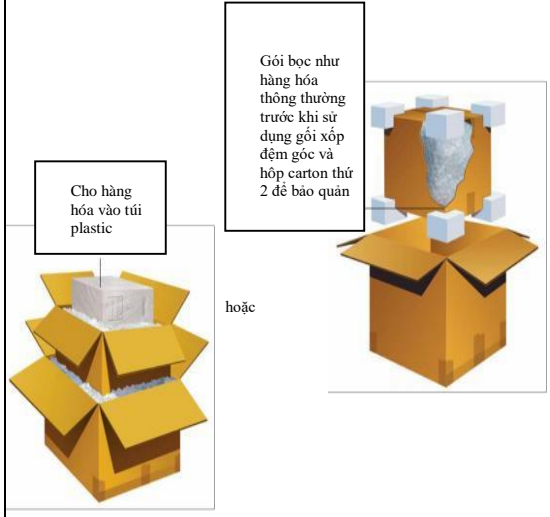
PHỤ LỤC 03: HƯỚNG DẪN CÁCH GÓI BỌC HÀNG HÓA

1. Cách gói bọc chung đối với hàng hóa thông thường:

<p>- Sử dụng vật liệu đệm dưới đáy hộp, trước khi đóng gói (xốp bọt, xốp, giấy tổ ong...). Mục đích: giảm lực tác động do va đập.</p>	
<p>- Gói từng vật đơn lẻ với vật liệu đệm (xốp bọt) đặt vào giữa hộp. Đảm bảo rằng mỗi vật phải cách rời lẫn nhau trong hộp và phải đệm ở thành bên, góc, nóc và đáy hộp</p>	
<p>- Lắp thật đầy các khoảng trống bằng vật liệu đệm thêm và bổ sung một lớp đệm khác trên nóc hộp.</p>	
<p>- Đặt hóa đơn gửi hàng vào bên trong thùng hàng, đồng thời có 01 bản photo dán bên ngoài cùng với phiếu gửi.</p>	
<p>- Dán băng dính trên khe nối và dọc các cạnh hộp. Bưu gửi có trọng lượng 25- 40 kg ngoài việc dán băng dính, phải đai chữ thập hoặc dùng dây buộc “mắt cáo” để tránh bị bục.</p>	

2. Cách gói bọc đối với hàng điện tử, linh kiện điện tử, hàng giá trị cao:

<p>Máy tính, máy tính xách tay sử dụng hộp và phụ kiện của nhà sản xuất để bảo quản. Hàng điện tử phải tháo rời pin trước khi đóng gói, trường hợp pin liền máy phải tắt nguồn.</p>	
<p>Máy ảnh, máy quay, điện thoại, máy tính bảng, bảng mạch điện tử (kể cả nguyên hộp của nhà sản xuất) và máy tính xách tay, máy tính không có hộp và phụ kiện của nhà sản xuất bao gói. Cách 1: sử dụng đệm giảm lực va đập + Hàng hóa được bao gói trong vật liệu đệm dày tối thiểu 03 cm.</p>	 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin-top: 10px;"> <p>Tách kiện và địa chỉ/ vận đơn</p> </div> 





<p>+ Hộp cứng bên ngoài, không bị thủng, rách hoặc nhúm góc phía bên ngoài hộp.</p>	
<p>Cách 2: sử dụng hộp kép và gói xốp đệm góc, hoặc nẹp góc để đóng gói</p> <p>+ Đây là phương pháp hiệu quả để bảo quản các hàng hóa dễ vỡ mà không nhất thiết phải đóng khung gỗ.</p> <p>+ Điểm mấu chốt trong cách đóng gói này là cộng hưởng khả năng chịu lực của các hộp và phân tán lực tác động đột ngột vào hàng hóa. Vì vậy phải đảm bảo hộp không bị rách, nhúm góc trước khi đóng gói.</p>	
<p>+ Trường hợp sử dụng nẹp góc</p>	

3. Cách gói bọc với phụ tùng ô tô, xe máy nguyên chiếc và cơ khí:

- Bọc đệm các cạnh sắc, góc nhọn và gờ cạnh của các bộ phận như các tấm kim loại hoặc lưới kim loại.
- Bọc hoặc gói các bề mặt gia công cơ khí chính xác của các bộ phận như ren và đầu nối.
- Bảo vệ các bộ phận dễ hỏng do móp méo, trầy xước hoặc mài mòn bằng một lượng vật liệu đệm lót phù hợp sau đó đặt phụ tùng vào hộp đựng cứng chắc.






3.1. Hàng hóa có nội dung là máy, động cơ, bộ phận chuyển động và các bộ phận khung gầm.

- Rút sạch và làm khô các bộ phận có chứa dầu nhớt trước khi vận chuyển hoặc đảm bảo kiện hàng không bị rò rỉ khi sắp xếp ở mọi hướng.
- Giúp giảm thiểu hư hỏng và đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người xếp dỡ bằng việc đóng gói phù hợp cho các bộ phận ô tô và thiết bị cơ khí.

Trọng lượng ≤ 25 kg	Trọng lượng $>25\text{kg}-40$ kg	Trên 40kg
	 <p data-bbox="853 280 997 448">Gói bọc như hàng hóa thông thường trước khi sử dụng gói xốp đệm góc và hộp carton thứ 2 để bảo quản</p>  <p data-bbox="901 571 1045 728">Sử dụng 03 lớp hộp carton, giữa các hộp có xốp bọt/ xốp hạt để giảm lực va đập</p>	

3.2. Hàng hóa có nội dung là bánh xe, bánh răng, bánh đà:

- Lót đệm toàn bộ các bề mặt, các bánh xe có lớp xi mạ, sơn hoặc có họa tiết dễ bị hư hỏng do trầy xước hoặc mài mòn. Bọc các bánh xe không có họa tiết một cách phù hợp bằng tấm plastic có dán bằng keo.
- Bọc các bánh răng, bánh đà với đủ vật liệu đệm như tấm xốp, tấm xốp hơi hoặc hạt xốp để chèn kín các khoảng hở trong thùng bì carton hai hoặc ba lớp, tùy thuộc vào trọng lượng của các bộ phận xe

Trọng lượng ≤ 25 kg	Trọng lượng $>25\text{kg}-40$ kg	Trên 40kg
 	<p data-bbox="654 1220 845 1254">Phương pháp đóng gói hộp trong hộp sử dụng gói xốp đệm góc</p> <p data-bbox="965 1220 1157 1254">Phương pháp đóng gói hộp trong hộp sử dụng hạt xốp</p>  <p data-bbox="877 1265 957 1288">Hàng hóa</p> <p data-bbox="853 1288 981 1377">Sử dụng hạt xốp để chèn hoặc giấy xốp hơi để quấn quanh hàng hóa. Độ dày của vật liệu chèn tối thiểu là 5cm</p> <p data-bbox="853 1377 981 1400">Hộp bên trong</p> <p data-bbox="853 1422 981 1512">Sử dụng lớp vật liệu chèn thứ hai như xốp hạt hoặc gói xốp đệm góc. Độ dày của lớp này tối thiểu nên là 8cm.</p> <p data-bbox="853 1512 981 1534">Hộp cứng bên ngoài.</p> 	

3.3. Hàng hóa có nội dung là gối, lò xo, giảm xóc, thanh cân bằng, càng chữ A, hệ thống thoát khí, nhíp

- Đóng thùng các bộ phận hình trụ có thể đóng gói thành ống với vật liệu chèn lót phù hợp như các lớp lót tại hai đầu và hạt xốp để tránh chọc thủng vỏ hộp
- Bọc các thanh cân bằng, càng chữ A và thanh ren bằng giấy bìa, màng hoặc túi plastic và dán băng keo chắc chắn.
- Lót đệm và bọc các đầu nhọn và cạnh sắc bằng bìa carton, xốp hoặc tấm xốp hơi và dán băng keo chắc chắn.



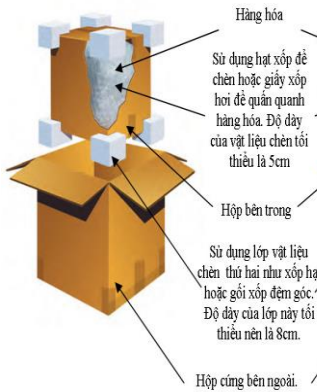
Trọng lượng ≤25 kg



Quán xốp bọt tối thiểu 3cm, lấp kín khoảng trống trong hộp trước khi đóng hộp

Trọng lượng >25kg-40 kg

Phương pháp đóng gói hộp trong hộp sử dụng gói xốp đệm góc



Phương pháp đóng gói hộp trong hộp sử dụng hạt xốp



Trên 40kg



3.4. Hàng hóa có nội dung là mâm xe, vành hoặc khuôn

- Sử dụng túi plastic bọc mâm xe, vành, khuôn.
- Đệm đáy, lấp hộp bằng xốp chèn đục sẵn hoặc xốp dày tối thiểu 3cm và chèn kín xung quanh hộp carton trước khi đóng hộp.



3.5. Hàng hóa là xe máy nguyên chiếc

Bắt buộc phải đóng thùng vào Pallet, phải cố định xe (chèn cả bánh xe) trong pallet và bọc xốp nổ, nilon các vị trí tiếp xúc giữa xe máy và cạnh Pallet, thanh gỗ



4. Hàng hóa có nội dung là chất lỏng , chất bột

- Việc đóng gói các loại hàng hóa dạng chai, lọ.. chứa chất lỏng, chất bột (các loại không nằm trong danh mục hàng cấm gửi) cần được thực hiện như sau:
- Các bình, chai lọ chứa chất lỏng, chất bột phải được bịt kín không cho chất lỏng, bột chảy ra ngoài dù bị đổ ngược. Các bình, lọ chứa chất lỏng, chất bột này phải được bảo quản đặt trong một thùng gỗ kín hoặc thùng thiếc, có khoảng trống ở giữa để lèn vật liệu hút chất lỏng (mùn cưa) đảm bảo hút hết chất lỏng trong trường hợp bình, lọ bên trong bị bể vỡ. Nếu nhiều chai lọ để trong một thùng phải được ngăn cách bởi vách ngăn hoặc dùng các vật liệu có độ đàn hồi chèn kín giữa các khoảng trống để không cho xô dịch sản phẩm. Sử dụng thêm các vật liệu chèn như: tấm bọt khí, mút, xốp, hạt nở ...



1 Kiểm tra kỹ hàng hóa gửi và đảm bảo chắc chắn rằng các chai, lọ chứa được nắp hoặc bịt kín.



3 Cho túi nhựa không hở vào trong hộp vừa với túi. Nên sử dụng các vật liệu chèn như hạt xốp hoặc giấy xốp hơi chèn xung quanh túi hàng.



2 Cho chai, lọ vào trong các túi nhựa không hở.



4 Đóng và dán băng keo cẩn thận trên toàn bộ chiều dài các đường nối trên và dưới của hộp hàng.



5. Cách gói bọc đối với bưu gửi có nội dung là màn hình tivi

5.1. Vận chuyển hoàn toàn bằng xe VTP

5.1.1. Màn hình phẳng

- **Bước 1:** Chèn xốp dày 3-5cm vào mặt trước và sau màn hình lấp đầy khoảng trống bên trong hộp carton chứa màn hình tivi của nhà sản xuất. Trường hợp không có đủ phụ kiện, vỏ hộp của nhà sản xuất thì thực hiện như sau:

+ Dùng xốp bọt bọc kín màn hình.

+ Chèn xốp dày 3-5 cm xung quanh màn hình (mặt trước, mặt sau và 4 xung quanh).

+ Lưu ý phụ kiện bọc và gói riêng.

- **Bước 2:** Dùng xốp dày 3-5cm bao xung quanh hộp carton, cuộn bao tải dứa/ màng bọc xung quanh và dán biểu tượng hàng dễ vỡ lên mặt trước và mặt sau.

5.1.2. Màn hình cong

- **Bước 1:** Sử dụng hộp, phụ kiện của nhà sản xuất để bảo quản

- **Bước 2:** Dùng xốp dày 3-5cm bao xung quanh hộp carton, cuộn băng dính/ màng bọc và dán biểu tượng hàng dễ vỡ lên mặt trước và mặt sau.

- **Bước 3:** Đóng khung gỗ và ốp gỗ ép mặt trước và sau màn hình. Dán biểu tượng hàng dễ vỡ lên mặt trước và sau thùng hàng.

5.2. Vận chuyển một phần hoặc toàn bộ qua xe xã hội, đường hàng không

- **Bước 1:** Sử dụng hộp, phụ kiện của nhà sản xuất để bảo quản

- **Bước 2:** Bọc 01 lớp nilong/ xốp bọt kín xung quanh (để chống thấm).

- **Bước 3:** Dùng xốp dày 3-5cm bao xung quanh hộp carton, cuộn băng dính/ màng bọc và dán biểu tượng hàng dễ vỡ lên mặt trước và mặt sau.

- **Bước 4:** Đóng khung gỗ và ốp gỗ ép mặt trước và sau màn hình. Dán biểu tượng hàng dễ vỡ lên mặt trước và sau thùng hàng.

6. Bưu gửi là hàng hoá có nội dung là hàng mau hỏng(vắc xin, thực phẩm, hoa tươi, quả tươi...)

- Phải ghi rõ nội dung hàng hoá, điều kiện, thời gian bảo quản (chỉ chấp nhận nếu đảm bảo điều kiện bảo quản, và thời gian bảo quản lớn hơn thời gian toàn trình).

- Ghi chú, dán nhãn mác hàng mau hỏng lên các mặt thùng / hộp để lưu ý trong quá trình vận chuyển.

- Phải có vật liệu chống thấm/ hút ẩm bao quanh phù hợp với điều kiện bảo quản (túi nilong, giấy, chất hút ẩm...) để đảm bảo an toàn cho các bưu gửi đi cùng.

- Hộp thùng phải bao gói đủ chắc chắn để khi chồng lên nhau hoặc va chạm không bị móp.

6.1. Hàng hóa có nội dung là cá ngựa khô và cá loại khô

- **Bước 1:** Dùng túi nilong kính bọc cá ngựa, dán kín băng dính không để phòng khí bên trong và đảm bảo không ngấm nước.

- **Bước 2:** Dùng hộp xốp dày 5cm để bao gói, dán tem vỡ niêm phong vào mép hộp.

- **Bước 3:** Cuộn băng dính trong xung quanh mép hộp 02 – 03 vòng, cuộn băng dính theo chữ thập xung quanh thùng (vuông góc với vòng cuộn trước) để giữ cho nắm và thân hộp xốp không bị tuột.

6.2. Hàng hóa có nội dung là vắc xin

- **Bước 1:** Dùng túi nilong bọc kín hộp đựng vắc xin.

- **Bước 2:** Đặt vắc xin vào giữa thùng xốp đựng đá khô/ ướat để bảo quản, cuộn băng dính trong xung quanh mép hộp 02 – 03 vòng, cuộn băng dính theo chữ thập quanh thùng (vuông góc với vòng cuộn trước) để giữ cho nắm và thân hộp xốp không bị tuột.

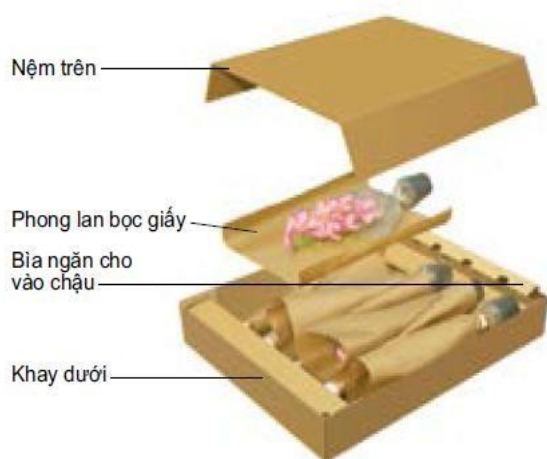
- + Bảo quản bằng đá khô: thùng xốp phải có lỗ để khí CO2 thoát ra ngoài trong quá trình vận chuyển.
- + Bảo quản bằng đá ướt: đá ướt phải đựng trong túi nilong, cuộn kín trước khi đặt vào trong thùng xốp

- **Bước 3:** Dán nhãn hàng ướt, ghi chú thời gian bảo quản tối đa của vắc xin đặt trong thùng để khâu sau kiểm tra và bổ sung thêm đá khô/ ướt bảo quản.

6.3. Hàng hóa có nội dung là hoa tươi và cây xanh loại nhỏ tương tự

Bắt buộc phải tư vấn cho khách hàng sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh đối với hàng hóa có nội dung là hoa tươi.

- **Bước 1:** Phải dùng giấy bọc riêng hoa và lá nhằm tăng lớp đệm khi vận chuyển.
- **Bước 2:** Xếp lần lượt cây vào thùng carton hoặc thùng xốp/thùng gỗ, chỉ được xếp 01 lớp hoa hoặc cây trong 01 kiện (không được xếp chồng lên nhau). Thùng carton hoặc thùng xốp phải để lỗ.
- **Bước 3:** Ghi rõ loại cây, hoa lên thùng.



Đóng gói đúng quy định



Đóng gói Sai quy định

6.4. Đối với các loại cây có gai, cành chi chít, hoa lá xum xuê

- **Bước 1:** Cố định bầu hoặc chậu cây.
- **Bước 2:** Cho cây vào thùng xốp hoặc thùng gỗ, chèn xung quanh là giấy hoặc xốp để giữ cây không bị va chạm gây cành khi gặp rung, lắc, va đập.
- **Bước 3:** Ghi rõ loại cây lên thùng và đánh dấu mũi tên hướng cây.

6.5. Đối với hoa quả

- Hoa phải bỏ vào thùng xốp có nhiều lỗ thoát khí, tối đa 20kg/kiện (*trừ các loại trái cây xuất nhập khẩu hoặc các doanh nghiệp đã có tiêu chuẩn đóng gói thì giữ nguyên*).
- Không bọc trái cây trong túi nilong;
- Giữa các lớp phải có lớp giấy tống thấm.
- Chỉ chấp nhận dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Chỉ chấp nhận với các loại hoa quả có thời gian bảo quản lớn hơn ít nhất 12h so với thời gian toàn trình Tổng công ty công bố (*thời gian toàn trình từ Bưu cục gốc đến địa chỉ giao*).



7. Đối với hàng hóa là gốm sứ, thủy tinh

- Đường link video hướng dẫn:

<https://www.youtube.com/watch?v=aKnLXbKePsQ&feature=youtu.be>

- **Bước 1:** bao quanh hàng hóa bằng mút bóng hơi cho kỹ
- **Bước 2:** Cho hàng hóa vào thùng carton hoặc thùng xốp

